**Ngày soạn: ....../...../.....**

**Ngày dạy: ....../...../......**

**TIẾT...... THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

- HS hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt ý nghĩa.

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt**

- HS hiểu được tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong việc biểu đạt ý nghĩa.

- Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Thái độ học tập nghiêm túc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:** SGK, SBT Ngữ văn 6 tập hai, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi, v.v…

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***- GV tổ chức cho HS đọc tình huống sau và đặt câu hỏi:*** *Theo em, cách nói nào là phù hợp. Vì sao?*

*Lan và Mai đang nô đùa dưới sân trường. Bỗng nhiên có một chú chim con rơi xuống, nó đã chết.*

*Lan nói: Chú chim đẹp thật đấy, nhưng nó chết mất rồi!*

*Mai liền đáp lại: con chim đẹp như vậy, đáng thương như vậy, cậu phải nói là chú chim đã hi sinh chứ.*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghe và trả lời*

***- GV dẫn dắt vào bài học mới:*** *Như vậy, việc lựa chọn từ ngữ hay cấu trúc câu trong tạo lập văn bản có vai trò rất quan trọng, thể hiện được nội dung, thông điệp mà người viết muốn truyền tải. Đồng thời, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ, dấu ấn cá nhân của người viết. Bài học hôm nay chúng ta cùng thực hành về cách lựa chọn từ ngữ, cấu trúc câu trong văn bản.*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**  Nắm được cách lựa chọn từ ngữ phù hợp trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  + Hãy tìm những từ cùng nghĩa với từ in đậm: ***“noi gương”***  + Trong nói và viết, em có thường xuyên cân nhắc, lựa chọn khi sử dụng từ ngữ không?  + Theo em, muốn lựa chọn từ ngữ phù hợp trong câu, ta cần phải làm gì?  + Khi viết câu, em cần chú ý những yếu tố nào?  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời câu hỏi  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  Muốn sử dụng từ ngữ phù hợp với văn bản và đạt hiệu quả sử dụng cao, cần chú ý tới nghĩa của từ mà chúng ta định sử dụng. Đồng thời, lựa chọn cấu trúc câu trong văn bản cần chú ý tới ngữ cảnh, mục đích viết/nói, đặc điểm văn bản để chọn cấu trúc phù hợp. | **I. Hình thành kiến thức**  **1. Nhận biết tác dụng của việc lựa chọn từ ngữ trong câu**  *Vì lẽ đó, xưa nay, đã có không ít người tự vượt lên chính mình nhờ* ***noi gương*** *những cá nhân xuất chúng*.  **Các từ cùng nghĩa:** *học theo, làm theo, bắt chước*,...  🡪 Trong khi nói hoặc viết, lựa chọn từ ngữ là thao tác diễn ra thường xuyên.  🡪 Ở bất cứ vị trí nào trong câu, **nhiều từ** có thể được sử dụng, chỉ có **một từ** được xem là **phù hợp**.  🡪 Cần lựa chọn, sử dụng từ ngữ phù hợp, nhất là trong khi nói và viết  **2. Nhận biết tác dụng của việc lựa chọn cấu trúc câu**  ***“Càng lớn, tôi càng hiểu nỗi lòng, mong ước của mẹ hơn.”***  - Cấu trúc câu có cặp quan hệ từ *càng...càng,* người viết đã thể hiện được ý: sự nhận thức của con về tình mẹ là một quá trình, nó sâu sắc và đầy đặn hơn theo thời gian và sự trưởng thành của con  🡺 Việc lựa chọn cấu trúc câu là hành động có chủ ý, vì mỗi kiểu cấu trúc đưa đến một giá trị biểu đạt riêng.  ***🡪 Việc lựa chọn cấu trúc câu cần:***  + Đúng ngữ pháp  +Phải chú ý tới ngữ cảnh, mục đích nói/ viết, đặc điểm VB để chọn cấu trúc phù hợp. |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập  **- Bài tập 1**  + Nhóm 1: câu a  + Nhóm 2: câu b  + Nhóm 3: câu c  **- Bài tập 3**  + Nhóm 1: câu a  + Nhóm 2: câu b  + Nhóm 3: câu c  **- Bài tập 4:** cả lớp cùng hoàn thiện vào vở  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trả lời, hoàn thành bài tập  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Bài tập 1**  ***a. 🡺 Không thể dùng từ ‘kiểu” để thay cho từ “vẻ” được. Hai từ này tuy gần nghĩa nhưng vẫn có những nét khác nhau.***  + Từ *“kiểu”* thường dùng để nói về hành động của con người (*kiểu ăn nói, kiểu đi đứng, kiểu ăn mặc*,…) hoặc một dạng riêng của đối tượng (*kiểu nhà, kiểu quần áo, kiểu tóc, kiểu bài,* …)  + Từ *“vẻ*” dùng để chỉ đặc điểm, tính cách của con người (*vẻ trầm ngâm, vẻ sôi nổi, vẻ lo lắng,...)*  ***b. 🡺 Từ “khuất” dùng trong câu: “Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn” phù hợp hơn so với một số từ khác cũng có nghĩa là “chết” như: mất, từ trần, hi sinh...***  + Nhắc đến cái chết của mẹ, người con dùng từ “*khuất*” thể hiện cách nói giảm, nhằm giấu bớt nỗi đau mất mát.  **c.** + Trong tiếng Việt, “*xúc động, cảm xúc, xúc cảm*” là những từ gần nghĩa chứ không hoàn toàn đồng nghĩa với nhau.  *+ Xúc động*: biểu hiện cảm xúc mạnh hơn so với “*cảm động*” hay “*xúc cảm*”.  ***🡺 Vì vậy từ “xúc động” là lựa chọn phù hợp nhất.***  **Bài tập 3**  ***a. Giờ đây khi hồi tưởng lại, tôi đoán bạn có thể nói rằng bài tập là một kỉ niệm khó quên.***  + Cụm từ “***giờ đây khi hồi tưởng lại***” là trạng ngữ thông báo về thời gian xảy ra sự việc.  + Nếu bỏ trạng ngữ, câu chỉ còn lại thành phần nòng cốt (gồm chủ thể và hành động của chủ thể), không nói rõ, hành động đó xảy ra vào lúc nào.  ***b. Câu “Cậu đã đứng lên và trả lời câu hỏi” cho biết hành động “đứng lên” phải diễn ra trước khi “trả lời câu hỏi”.***  Nếu viết lại thành: “*Cậu đã trả lời câu hỏi và đứng lên*” thì các hành động không theo trật tự hợp lí như từng xảy ra trong thực tế.  ***c. "Đến cuối tiết học, cậu tiến lên phía trước và bắt tay thầy giáo như một lời cảm ơn thầm lặng."***  Phải sử dụng câu gốc, bởi sự việc được diễn ra theo thứ tự trước sau: “tiến lên phía trước” rồi mới có thể “bắt tay thầy giáo”, vì thầy ở phía trên bục giảng, J cùng các bạn ngồi ở bàn học sinh, phía dưới  **Bài tập 4**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu a** | **Câu gốc**  *Tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế; có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi.* | **Câu thay đổi**  *Có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi; tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế* | | **So sánh sự khác biệt về nghĩa** | Có số vế câu là: **2 vế**  **Nghĩa vế đầu**: Nêu băn khoăn về một điều chưa rõ  **Nghĩa vế sau**: Đưa ra một dự đoán nhằm giải thích cho điều chưa rõ ở trên | Nếu thay đổi cấu trúc dẫn đến những thay đổi:  Lời giải thích lại xuất hiện trước điều băn khoăn. | | **Lựa chọn** | x | Sự thay đổi đó có ổn không?  Không hợp lí |  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Câu b** | **Câu gốc**  *Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là "căn bệnh" hết cách chữa.* | **Câu thay đổi**  *Tuy nhiên, đây không phải là "căn bệnh" hết cách chữa và càng không phải là điều quá nghiêm trọng.* | | **So sánh sự khác biệt về nghĩa** | Có số vế câu là: **2 vế**  **Mối quan hệ về nghĩa giữa hai vế:** Mối quan hệ tăng tiến  Vế nào diễn đạt có tính chất cao hơn?  Vế 2 có tính chất cao hơn | Nếu thay đổi cấu trúc dẫn đến những thay đổi:  Câu thay đổi cấu trúc đã đảo ngược tương quan này | | **Lựa chọn** | x | Sự thay đổi đó có ổn không?  Không hợp lí | |

**Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***- GV tổ chức trò chơi: DORAEMONVÀ CHIẾC******BÁNH RÁN***

*1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.*

*“Bị cười, không phải mọi người đều………giống nhau”*

***A: Phản ứng***

*2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.*

*“Trên đời, không ai…………cả”*

***B: Hoàn hảo***

*3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.*

*“ Đi đường, phải luôn luôn…….. để tránh xảy ra tai nạn”*

***D: Quan sát***

*4. Điền từ thích hợp vào chỗ trống.*

*“Ngoài…. …..của bản thân, tôi còn được bạn bè, thầy cô thường xuyên động viên, khích lệ”*

***A: Nỗ lực***

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**Rút kinh nghiệm**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**